

# Báo cáo thị trường Q3.2024

Dự báo – Cổ phiếu tiềm năng

## TÌNH HÌNH VĨ MÔ THẾ GIỚI: LẠM PHÁT HẠ NHIỆT, KỶ VỌNG SỚM GIẢM LÃI SUẤT

**Lạm phát tại Mỹ hạ nhiệt, Fed có khả năng hạ lãi suất từ tháng 9.** Theo số liệu mới nhất từ Bộ Lao động Mỹ, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 6 chỉ tăng 3,0% so với cùng kỳ năm trước, thấp hơn 0,3 điểm phần trăm so với tháng 5 và thấp hơn gần 0,1 điểm phần trăm so với dự báo của thị trường. Đáng chú ý hơn, CPI đã giảm 0,1% so với tháng trước, đánh dấu lần đầu tiên chỉ số này giảm trên cơ sở tháng kể từ tháng 5/2020.

- Sự hạ nhiệt của lạm phát không chỉ là một hiện tượng tạm thời mà đang dần trở thành xu hướng rõ ràng, được xem là dấu hiệu tích cực cho nền kinh tế Mỹ và mở ra cơ hội để Fed điều chỉnh chính sách tiền tệ. Đây là tháng thứ ba liên tiếp lạm phát tại Mỹ giảm tốc, với mức tăng 3% so với cùng kỳ năm ngoái là mức thấp nhất trong hơn 3 năm. Trước đó, trong tháng 5, CPI đi ngang so với tháng 4 và tăng 3,3% so với cùng kỳ năm ngoái.
- Những dấu hiệu lạm phát hạ nhiệt đã tạo ra kỳ vọng mạnh mẽ về việc Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (Fed) có thể sớm bắt đầu giảm lãi suất, khả năng lần cắt giảm đầu tiên ngay từ tháng 9 năm 2024 là hoàn toàn có thể xảy ra. Điều này đã tác động tích cực đến tâm lý của các nhà đầu tư và được phản ánh vào thị trường chứng khoán. Trong những ngày đầu tháng 7 năm 2024, cả ba chỉ số chính của thị trường chứng khoán Mỹ đều thiết lập những đỉnh lịch sử mới, với nhóm cổ phiếu Công nghệ và Ngân hàng đóng vai trò chủ đạo trong đà tăng này.

## TÌNH HÌNH VĨ MÔ TRONG NƯỚC: GDP TĂNG TRƯỞNG CAO, ÁP LỰC TỶ GIÁ ĐƯỢC KÌM CHẾ

**GDP tăng trưởng gần 7% trong Quý 2.** Trong bối cảnh kinh tế thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp và tác động tiêu cực đến tăng trưởng bền vững, Việt Nam vẫn nổi bật với những dự báo tăng trưởng tích cực từ các tổ chức quốc tế. Trong 6 tháng đầu năm 2024, GDP của Việt Nam đã tăng trưởng 6,93% so với cùng kỳ năm trước, chỉ thấp hơn mức 7,99% của quý II/2022 trong giai đoạn 2020-2024. Đây là một thành tựu đáng kể, đặc biệt khi so sánh với các dự báo của Ngân hàng Thế giới (WB) là 5,5%, Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) là 5,8% và Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) là 6%.

- Các chuyên gia của ADB đã giữ nguyên dự báo tăng trưởng của Việt Nam cho năm 2024 và 2025, lần lượt ở mức 6% và 6,2%. Tuy nhiên, họ cũng cảnh báo rằng khu vực chế biến chế tạo liên quan đến

thương mại – một trong những động lực chính của sự phục hồi – có thể sẽ chậm lại trong thời gian tới. Lạm phát dự kiến sẽ ổn định ở mức 4% trong hai năm 2024 và 2025.

- Với những kết quả này, Việt Nam dự kiến sẽ dẫn đầu khu vực Đông Nam Á về tăng trưởng GDP trong năm 2024, cùng với Philippines. Indonesia dự báo sẽ đạt mức tăng trưởng 5%, tiếp theo là Malaysia với 4,5%, Thái Lan với 2,6% và Singapore với 2,4%.

**Giá vàng miếng trong nước tăng mạnh, chạm mốc kỷ lục 92 triệu đồng/lượng.** Trong quý II năm 2024, giá vàng miếng trong nước đã có những biến động mạnh mẽ, chạm mốc kỷ lục 92 triệu đồng/lượng. Sự tăng giá này phản ánh sự biến động của thị trường vàng thế giới, với thời điểm vàng miếng SJC cao hơn giá vàng thế giới quy đổi tới 20 triệu đồng/lượng, tương đương mức kỷ lục cuối năm 2023. Ở giai đoạn đỉnh điểm, vàng miếng SJC được mua vào với giá 90,2 triệu đồng/lượng và bán ra vượt mốc 92 triệu đồng/lượng. Giao dịch trong giai đoạn này gặp nhiều khó khăn khi nhiều hãng vàng thông báo hết hàng và chỉ mở bán trong khoảng thời gian ngắn.

- Để đối phó với tình hình này, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã tổ chức đấu thầu bán vàng miếng từ ngày 22/4, với tổng cộng 9 phiên thành công và khoảng 48.500 lượng vàng được bán ra, tương đương 1,82 tấn vàng. Tuy nhiên, biện pháp này không mang lại hiệu quả như mong đợi, NHNN đã dừng đấu thầu và triển khai phương án bình ổn từ ngày 03/6/2024, bán vàng trực tiếp cho 4 Ngân hàng thương mại nhà nước và Công ty Vàng bạc Đá quý Sài Gòn (SJC) để các tổ chức này bán lại cho người dân.
- Chỉ trong gần hai tuần đầu tiên kể từ khi biện pháp bình ổn mới được công bố vào tối 27/5, giá vàng miếng SJC đã giảm hơn 13 triệu đồng/lượng. Đến ngày 28/6, giá vàng miếng SJC đi ngang trong ba tuần, với giá bán ra được niêm yết ở mức 76,98 triệu đồng/lượng. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá vàng trong nước tháng 6 giảm 2,64% so với tháng trước, tăng 29,51% so với cùng kỳ năm trước, bình quân 6 tháng đầu năm 2024 tăng 24,02%.

**Đồng USD suy yếu, Ngân hàng Nhà nước bán ngoại tệ để kiềm chế tỷ giá.** Kỳ vọng Cục Dự trữ Liên bang Mỹ (FED) sẽ giảm lãi suất đã khiến sức mạnh của đồng USD suy yếu. Chỉ số DXY, đo lường sức mạnh của đồng USD so với rổ tiền tệ chính, đã thiết lập đỉnh quanh vùng 106 vào tháng 4 năm 2024, trước khi giảm về dưới mốc 104 vào giữa tháng 7.

- Đồng USD suy yếu cùng với các biện pháp can thiệp tỷ giá của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNN) đã giúp kiềm chế đà leo dốc của tỷ giá USD/VND. NHNN đã bán hơn 6 tỷ USD cho các ngân hàng thương mại, giữ tỷ giá USD/VND dưới mốc 25.500 từ giữa tháng 4. Theo Phó Thống đốc NHNN, dự trữ ngoại hối của Việt Nam hiện khá dồi dào, đạt khoảng 100 tỷ USD vào cuối năm 2023. Những biện pháp này đã giúp ổn định thị trường ngoại hối và ngăn chặn sự tăng vọt của tỷ giá, góp phần duy trì sự ổn định kinh tế trong nước.

**Lãi suất đầu vào tiếp tục tăng nhẹ, trong khi lãi suất cho vay được giữ ổn định.** Từ đầu quý 2, mặt bằng lãi suất tiền đồng bắt đầu tăng; đến giữa năm, mức lãi suất huy động VNĐ từ các ngân hàng đã tăng khoảng 0,5 - 1% cho các kỳ hạn khác nhau. Lãi suất giao dịch trên thị trường tiền tệ liên ngân hàng cũng tăng. Các mức lãi suất can thiệp thị trường từ cơ quan quản lý như lãi suất thị trường mở (OMO) và lãi suất phát hành tín phiếu cũng được điều chỉnh cao hơn. Tuy nhiên, hai mức lãi suất điều hành chính thức là lãi suất tái cấp vốn và trần lãi suất huy động ngắn hạn vẫn được giữ nguyên không thay đổi.

- Mặt bằng lãi suất ổn định đã tạo điều kiện thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi, hỗ trợ tín dụng phục hồi. Dù lãi suất tiền gửi tăng, nhưng lãi suất cho vay cơ bản vẫn ổn định. Theo báo cáo của Tổng cục Thống kê, tính đến ngày 24/6/2024, tăng trưởng tín dụng của nền kinh tế đạt 4,45%, cao hơn mức 3,83% cùng thời điểm năm trước.
- Xu hướng tăng lãi suất huy động đang tiếp tục lan rộng. Đầu tháng 7, nhiều ngân hàng thương mại đã điều chỉnh tăng lãi suất huy động cho kỳ hạn dưới 12 tháng. Cập nhật lãi suất tại 34 ngân hàng ngày 16/7 cho thấy: Lãi suất tiết kiệm kỳ hạn 1 - 3 tháng tại các ngân hàng thương mại tư nhân tăng bình quân 0,2 điểm phần trăm, trong khi lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6 - 9 tháng được điều chỉnh tăng nhẹ 0,15 điểm phần trăm.

**Xuất – Nhập khẩu ghi nhận sự cải thiện.** Trong nửa đầu năm 2024, xuất nhập khẩu của Việt Nam đã ghi nhận những bước tiến đáng kể. Theo Tổng cục Thống kê, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu ước đạt 368,5 tỷ USD, tăng 15,7% so với cùng kỳ năm 2023. Trong đó, kim ngạch xuất khẩu đạt 190,1 tỷ USD, tăng 14,5%, và kim ngạch nhập khẩu đạt 178,5 tỷ USD, tăng 17%.

- Ngân hàng Thế giới dự báo tăng trưởng thương mại toàn cầu năm 2024 sẽ đạt 2,5%, trong khi Tổ chức Thương mại Thế giới dự báo mức tăng 2,6% so với năm 2023. Các thị trường xuất khẩu lớn của Việt Nam như Hoa Kỳ và châu Âu (EU) đã kiềm chế được lạm phát, giúp sức mua tăng lên và doanh thu bán lẻ hàng hóa duy trì xu hướng tích cực. Trị giá hàng xuất khẩu của Việt Nam tăng trưởng mạnh ở hầu hết các thị trường chủ lực, như Trung Quốc tăng 5,3%, Hoa Kỳ tăng 22,1%, và EU tăng 14,1%.
- Hoạt động sản xuất trong nước đã hồi phục, với nhiều doanh nghiệp ngành dệt may nhận đủ đơn hàng đến quý III và cuối năm 2024. Các doanh nghiệp lớn như Samsung và Intel cũng duy trì xu hướng sản xuất phục hồi trong các tháng đầu năm. Cán cân thương mại hàng hóa của Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2024 xuất siêu 11,6 tỷ USD, đây là mức xuất siêu khá tích cực và là năm thứ hai đạt giá trị xuất siêu lớn trong giai đoạn 2020-2024. Khu vực kinh tế nước ngoài tiếp tục đóng vai trò dẫn dắt với tỷ trọng xuất khẩu và nhập khẩu lần lượt đạt 71,9% và 63,2%.

**THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM:**

Chỉ số Vnindex đã có mức tăng trưởng tốt kể từ đầu năm 2024, tính đến ngày 30/06/2024 chỉ số Vnindex đã tăng 10.2% so với phiên kết thúc của năm 2023. Giá trị giao dịch bình quân cũng có sự tăng trưởng, giá trị giao dịch bình quân trong Q2/2024 của sàn HOSE tăng lên mức trên 22.178 tỷ đồng, tương ứng tăng 3.83% so với Q1/2023.

Trong quý 2/2024, tuy vĩ mô vẫn còn nhiều khó khăn tồn tại, chỉ số Vnindex không tăng trưởng so với cuối quý 1/2024, nhưng một số nhóm cổ phiếu vẫn bứt phá và tăng trưởng tốt (nhóm công nghệ, hóa chất, bán lẻ...) dẫn đến sự phân hóa rõ nét trên thị trường chung. Trong 6 tháng cuối năm 2024, thị trường vẫn còn nhiều cơ hội cho 1 con sóng uptrend qua các kỳ vọng như: Thị trường có triển vọng được nâng hạng, vốn FDI tăng, lãi suất giảm, dòng tiền ổn định, tài khoản mở mới của nhà đầu tư trong nước và nước ngoài tăng qua các tháng... Vì vậy các nhịp sóng giảm vẫn là cơ hội để nhà đầu tư cơ cấu danh mục và tăng cường tích lũy cổ phiếu.

Về lợi nhuận doanh nghiệp đang bắt đầu hồi phục trở lại sau khi tín hiệu tạo đáy kể từ Q3/2023. Trong Q2/2024 vẫn tiếp tục nhem nhóm xuất hiện những nhóm ngành kỳ vọng có sự tăng trưởng lợi nhuận nổi bật, tạo tiền đề cho sự tăng trưởng trong các quý cuối năm. Một số nhóm ngành dự báo có lợi nhuận tăng trưởng tốt Q2 năm nay bao gồm nhóm ngân hàng, bán lẻ, hóa chất trong khi một số nhóm ngành khác cũng chờ đợi có sự hồi phục lợi nhuận trở lại như nhóm thép, hàng không...

**Các nhóm ngành đáng quan tâm quý III.2024**

Nhóm ngành	Triển vọng KQKD Q3/2024	Luận điểm đầu tư	Mã CP tiềm năng
Ngân hàng	Tích cực	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nền kinh tế có nhiều tín hiệu hồi phục dần từ giữa năm 2024 từ đó hỗ trợ ngành ngân hàng tăng trưởng tốt hơn năm 2023. Dự báo nhu cầu tín dụng sẽ tăng tốc trong nửa cuối năm 2024 khi mặt bằng lãi suất vẫn duy trì ở mức thấp giúp thúc đẩy nhu cầu vay và nền kinh tế hồi phục. Tốc độ tăng trưởng tín dụng có thể đạt mức 12%-14% vào cuối năm 2024.</li> <li>Lãi suất huy động có dấu hiệu tăng nhẹ ở các Ngân hàng thương mại, nhưng không quá lớn, và NIM sẽ có độ trễ từ 3-6 tháng. Do đó dự báo NIM có thể giảm nhẹ vào quý 4 năm 2024.</li> <li>Các Ngân hàng niêm yết tiếp tục phân hóa theo lợi nhuận. Theo đó một số Ngân hàng có dự báo tăng trưởng lợi nhuận trước thuế có thể từ 10% - 15% trong năm 2024.</li> <li>- Năm nay ngân hàng sẽ trở lại câu chuyện tăng vốn ở nhiều bank lớn và có thể thu hút sự quan tâm của nhà đầu tư.</li> <li>- Mức P/B bình quân của ngành ngân hàng ở thời điểm hiện tại là 1.54 lần, PE 9.7, đang tốt dần lên so với đáy là Q3/2023 ở mức 1.2, và vẫn còn cách xa so với đỉnh</li> </ul>	<p><b>BID, CTG,</b> <b>MBB, LPB,</b> <b>TCB, OCB,</b> <b>ACB,</b></p>

		điểm trên 2 lần trong năm 2021. Do định giá ngân hàng vẫn đang ở mức thấp nên sẽ hạn chế được rủi ro giảm giá sâu ở nhóm ngành này.	
<b>Bán lẻ</b>	Tích cực	<p>Lợi nhuận của các doanh nghiệp bán lẻ đã bắt đầu tăng trưởng trở lại từ nửa cuối năm 2023. Với mặt bằng lãi suất tiếp tục duy trì ở mức thấp và nhu cầu tiêu dùng tăng lên trở lại sẽ thúc đẩy doanh số các nhà bán lẻ. Các chính sách hỗ trợ của Chính phủ như giảm thuế VAT sẽ hỗ trợ nền kinh tế và ngành bán lẻ nói riêng cải thiện sức cầu tiêu dùng.</p> <p>PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&amp;P Global đã tăng mạnh lên 54,7 điểm trong tháng 6/2024, so với mức 50,3 điểm của tháng 5. Kết quả chỉ số không chỉ cho thấy sức khỏe ngành sản xuất cải thiện tháng thứ ba liên tiếp, mà còn cho thấy các điều kiện kinh doanh đã mạnh lên đáng kể.</p> <p>Một số doanh nghiệp bán lẻ trên sàn đang có những lối đi riêng mạnh mẽ và tập trung vào các thế mạnh cốt lõi để thúc đẩy tăng trưởng như PNJ với trang sức nữ trang và đang được lợi thế giá vàng trong nước tăng hơn 50% so với năm ngoái; FRT với mảng dược phẩm và vaccin, MWG có lợi nhuận tăng mạnh trở lại dự kiến trong 2 quý gần nhất ... Các chuỗi bán lẻ thế mạnh ở các doanh nghiệp này đang chiếm thị phần ngày càng lớn so với các đơn vị cùng ngành và dự báo có nhiều đột phá trong năm 2024.</p>	<b>FRT, DGW, PNJ, MWG</b>
<b>Hóa chất</b>	Lạc quan	<p>Triển vọng từ thị trường xe điện trong các năm gần đây trở nên mạnh mẽ hơn bao giờ hết. Nhu cầu sản xuất pin xe điện cũng như phát triển hạ tầng sạc điện, IEA dự báo ngành xe điện sẽ tăng trưởng 2 chữ số cho tới năm 2035. Đây là ngành có mối tương quan chặt chẽ với ngành hóa chất và công nghệ.</p> <p>Các doanh nghiệp lớn như DGC gần như nắm giữ nguồn tài nguyên chủ chốt như Phốt pho, axit trich ly, phân bón DAP, nắm giữ chìa khóa quan trọng cho Ngành bán dẫn trong nước, và Việt Nam đang đứng trước cơ hội lớn hội nhập với ngành bán dẫn và công nghệ thế giới.</p> <p>Nhu cầu chất tẩy rửa công nghiệp và gia dụng, nhu cầu thị trường xút nội địa vẫn rất lớn và các công ty hóa chất trong nước vẫn chưa đáp ứng đủ nhu cầu. Ngành này vẫn còn dư địa phát triển lớn trong 5 năm tới.</p>	<b>DGC, CSV, DCM, DPM</b>
<b>Dệt May</b>	Lạc quan	<p>Theo số liệu thống kê từ Tổng cục hải quan, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng dệt may của Việt Nam sang các thị trường trên thế giới trong 6 tháng đầu năm 2024 đạt trên 16,52 tỷ USD, tăng 5,04% so với cùng kỳ năm ngoái. Hiện Việt Nam đang nằm trong top 3 quốc gia xuất khẩu dệt may lớn nhất thế giới khi đã xuất khẩu 36 mặt hàng dệt may sang 104 thị trường. Trong đó, Mỹ là thị trường chiếm tỷ trọng lớn nhất, tiếp đó là EU, Hàn Quốc, Trung Quốc, Nhật Bản. Các doanh nghiệp đã ghi nhận đơn hàng gia tăng trở lại ở nhiều doanh nghiệp. Như TCM doanh thu lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 là 74.381.667 USD, tăng 12% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 47% so với kế hoạch năm 2024. Lợi nhuận sau thuế lũy kế 6 tháng đầu năm 2024 là 5.842.524 USD, tăng 29% so với cùng kỳ năm 2023, đạt 85% so với kế hoạch năm 2024. Một số doanh nghiệp như TNG, MSH cũng có lợi nhuận tăng trưởng 10% - 20% 6 tháng đầu năm so với cùng kỳ. Dự báo xuất khẩu dệt may năm nay của Việt Nam có thể đạt trên 44 tỷ</p>	<b>TCM, TNG, MSH</b>

		USD – tăng 10% so với năm trước. Các doanh nghiệp trong ngành dự báo sẽ hồi phục dần và tăng trưởng tốt hơn từ năm nay trở đi.	
<b>Hàng không</b>	Lạc quan	<p>- Ngành Hàng Không Việt Nam được kỳ vọng sẽ phục hồi lợi nhuận tốt trong năm 2024 vì các lý do sau:</p> <p>Ngành du lịch Việt Nam đang phục hồi rất mạnh mẽ kể từ sau đại dịch Covid19. Nói 1 cách khiêm tốn và thận trọng thì hiện nay du lịch Việt Nam gần như đã phục hồi 100% so với bối cảnh trước dịch. Theo số liệu quý 1/2024 do Tổng cục Thống kê công bố ngày 29/3 cho biết, khách quốc tế đến Việt Nam tháng 3/2024 đạt gần 1,6 triệu lượt người, tăng 4,4% so với tháng trước và tăng 78,6% so với cùng kỳ năm 2023. Tính chung quý 1/2024, khách quốc tế đến nước ta ước đạt hơn 4,6 triệu lượt người, tăng 72% so với cùng kỳ năm ngoái và tăng 3,2% so với cùng kỳ năm 2019 - năm chưa xảy ra dịch Covid-19. Sự hồi phục của ngành du lịch kéo theo sự hồi phục đáng kể của ngành Hàng không trong nước và quốc tế.</p> <p>Giá vé máy bay tăng cao: dữ liệu tổng hợp từ trang Skyscanner Travel Insight cho thấy giá vé máy bay trung bình ở khu vực châu Á - Thái Bình Dương trong tháng 2-2024 tăng đến 33% so với cùng kỳ năm 2019. Con số này cao hơn mức tăng ở Bắc Mỹ (17%) và châu Âu (12%). Dự báo giá vé máy bay toàn cầu sẽ tăng 3 - 7% trong năm 2024 và tiếp tục tăng trong các năm tới. Trong khi đó, giá vé máy bay nội địa Việt Nam cũng tăng từ 15-30% tùy hãng bay và tùy chuyến bay. Lợi nhuận quý 1/2024 của HVN cũng đã bắt đầu dương trở lại sau chuỗi ngày dài bị âm từ năm 2021.</p>	<b>HVN, VJC, ACV, NCT</b>
<b>Thép</b>	Lạc quan	<p>Năm 2023 có thể xem là năm đáy của ngành thép với nền tảng doanh thu và lợi nhuận rất thấp. Đà hồi phục của ngành bắt đầu từ quý 4/2023 và quý 1/2024, nên có thể kỳ vọng nhóm thép sẽ tiếp tục có kết quả kinh doanh khả quan trong quý 2/2024 dựa trên các luận điểm sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhu cầu thép nội địa tăng trở lại nhờ thúc đẩy giải ngân đầu tư công. Dự kiến nhà nước sẽ tiếp tục đẩy mạnh giải ngân đầu tư công để thúc đẩy nền kinh tế tăng trưởng. Các dự án đầu tư công lớn như: dự án đường bộ cao tốc trục Đông - Tây, các tuyến vành đai đô thị tại Hà Nội, TP.HCM, khởi công công trình nhà ga sân bay Long Thành, nhà ga T3 sân bay Tân Sơn Nhất.</li> <li>- Thị trường bất động sản được dự báo ấm dần lên trong năm 2024.</li> <li>- Các thị trường xuất khẩu thép lớn của Việt Nam như EU, các nước Đông Nam Á kỳ vọng được cải thiện khi nền kinh tế phục hồi.</li> <li>- Giá nguyên vật liệu đầu vào như than cốc, quặng sắt được các tổ chức lớn trên thế giới (như Worldbank, Fitch Ratings) dự báo sẽ thấp hơn 2023, cải thiện biên lợi nhuận.</li> <li>- Mặt bằng lãi suất thấp giúp doanh nghiệp thép tiết kiệm chi phí lãi vay.</li> </ul>	<b>HPG, HSG, NKG</b>
<b>Chứng khoán</b>	Lạc quan	<p>Nhóm cổ phiếu chứng khoán tiếp tục đà tăng trưởng khá trong quý 2 dù tốc độ có chậm hơn so với quý 1. Tăng trưởng bình quân lợi nhuận 6 tháng đầu năm của nhóm công ty chứng khoán toàn ngành lên đến trên 60%, trong đó có khá nhiều công ty có</p>	<b>FTS, SSI, HCM, VCI</b>

	<p>mức lợi nhuận tăng trưởng trên 100% như SHS, VCI, HCM. Một số công ty niêm yết như CTS, VIX, VDS, SSI tốc độ tăng trưởng lợi nhuận có phần chậm lại ở Q2 nhưng tính chung 6 tháng đầu năm vẫn khả quan. Thị trường đang trong giai đoạn tăng trưởng trung hạn và dòng tiền vẫn duy trì sự tăng trưởng mạnh so với cùng kỳ vì vậy các công ty chứng khoán sẽ cần một nhu cầu vốn lớn hơn để phục vụ hoạt động margin và đầu tư trong thời gian tới. Định giá chung của nhóm cổ phiếu chứng khoán hiện tại cũng không quá hấp dẫn do đã có chuỗi tăng giá kéo dài hơn nửa năm trước đó tuy nhiên nhiều cổ phiếu vẫn còn trong vùng mua hấp dẫn. Nhóm cổ phiếu chứng khoán vẫn là mục tiêu trọng tâm đầu tư trong các nhóm ngành trên thị trường.</p>
--	---

**Tổng hợp kết quả kinh doanh Quý 2 theo ngành:**

Ngành	Số DN	DT 2023.6T	DT 2024.6T	% tăng trưởng DT	LN 2023.6T	LN 2024.6T	% tăng trưởng LN
Bán lẻ	10	7,240,106,767,942	8,331,844,721,643	15.1%	40,882,870,902	23,254,867,324	-43.1%
Bao bì	12	4,355,076,486,435	4,549,317,825,990	4.5%	175,729,159,666	154,561,946,754	-12.0%
Bảo hiểm	8	11,621,532,924,567	12,550,992,042,510	8.0%	1,463,322,536,818	1,559,401,219,503	6.6%
Bất động sản	29	157,199,864,633,345	108,565,801,191,158	-30.9%	25,798,392,441,571	16,094,120,080,180	-37.6%
Bất động sản KCN	12	2,252,863,953,365	2,553,906,915,276	13.4%	1,068,311,545,655	976,504,159,960	-8.6%
Cao su	10	1,355,515,799,702	1,664,399,147,312	22.8%	273,121,738,790	446,158,502,070	63.4%
Công nghệ Thông tin	8	25,484,698,824,533	30,693,771,146,785	20.4%	3,664,592,875,262	4,429,540,956,364	20.9%
Dầu khí	9	14,742,101,360,740	16,926,442,846,325	14.8%	255,543,774,604	267,947,518,241	4.9%
Dệt May	9	7,730,731,830,924	7,760,871,584,760	0.4%	125,017,034,965	172,682,319,592	38.1%
Dịch vụ tài chính	39	19,168,517,799,903	22,740,436,631,521	18.6%	4,781,390,800,638	7,202,972,341,851	50.6%
Điện	34	30,019,832,240,030	28,976,221,283,749	-3.5%	3,802,472,598,416	1,934,723,049,953	-49.1%
Du lịch và Giải trí	22	6,113,785,804,745	6,948,016,924,792	13.6%	804,477,230,978	830,942,003,489	3.3%
Hàng DV CôngNghiệp	43	16,484,068,509,445	21,755,797,506,009	32.0%	553,552,566,678	1,503,134,836,319	171.5%
Hàng cá nhân	15	9,809,498,753,280	12,410,273,738,380	26.5%	667,683,722,844	771,046,894,775	15.5%
Hóa chất	12	10,877,174,199,167	11,154,052,800,359	2.5%	2,140,114,436,790	2,066,798,906,826	-3.4%
Khoáng sản	18	25,832,489,957,293	30,521,136,379,571	18.2%	450,078,669,307	599,052,828,399	33.1%
Ngân hàng	5	34,491,202,000,000	44,477,808,000,000	29.0%	20,830,114,000,000	28,438,251,000,000	36.5%
Nước	36	8,522,420,142,139	9,555,359,583,013	12.1%	1,081,091,987,796	1,165,708,109,342	7.8%
Ô tô và phụ tùng	6	5,386,704,284,646	5,303,712,994,144	-1.5%	64,982,972,580	232,572,707,236	257.9%
Phân bón	9	12,334,980,862,314	12,667,678,755,090	2.7%	(318,444,408,949)	199,638,365,702	-162.7%
Phân phối xăng dầu	5	5,866,489,126,387	8,777,354,422,778	49.6%	32,025,845,968	36,688,240,819	14.6%
Sản xuất và KD Thép	13	25,350,946,203,914	31,439,197,586,218	24.0%	(541,853,727,513)	440,776,347,851	-181.3%
Tài nguyên Cơ bản	13	7,260,056,975,437	8,520,042,889,448	17.4%	99,435,288,450	164,103,354,361	65.0%
Thực phẩm và đồ uống	45	79,264,737,084,051	84,221,293,659,048	6.3%	6,598,254,153,890	6,466,766,875,140	-2.0%
Thủy sản	12	9,061,884,497,572	10,224,034,154,154	12.8%	232,916,474,439	244,719,471,772	5.1%
Truyền thông	16	1,877,452,103,678	2,160,270,183,384	15.1%	353,444,494,092	341,601,865,995	-3.4%
Vận tải - Logistics	39	17,327,411,746,794	19,057,059,609,236	10.0%	1,385,653,511,508	1,737,071,717,597	25.4%
Vật liệu xây dựng	22	17,461,253,245,212	14,460,592,918,984	-17.2%	1,720,917,854,836	1,406,995,183,101	-18.2%
Viễn thông	3	660,100,952,211	586,829,057,851	-11.1%	15,281,502,797	37,226,525,096	143.6%
Xây dựng	47	24,892,174,908,103	28,204,836,422,003	13.3%	(327,783,827,376)	1,522,334,912,702	-564.4%
Xây dựng và Vật liệu	36	3,814,729,982,920	3,940,886,401,507	3.3%	(42,668,922,190)	47,709,752,492	-211.8%
Y tế	25	11,336,413,258,503	11,972,387,290,656	5.6%	1,336,384,457,218	1,133,162,614,455	-15.2%
<b>622</b>		<b>615,196,817,219,297</b>	<b>623,672,626,613,654</b>	<b>1.4%</b>	<b>78,584,435,661,430</b>	<b>82,648,169,475,261</b>	<b>5.2%</b>



## BP Phân tích

### Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng như các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kỳ khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

**VISecurities**  
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

### Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: (84 24) 710 888 48, Fax: (84 24) 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

### Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: (84 28) 7108 8848

Fax: (84 28) 3915 2931